

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 03-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Nguyễn Tấn Bẩy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Danh B - sinh năm 1981 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Danh Q, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1984; Có một con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Trí T - sinh năm 1973 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Trí K, sinh năm 1941 (đã chết) và con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1945; Vợ là Bùi Thị Y, sinh năm 1973; Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Văn K - sinh năm 1974 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn:

12/12; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1938 và con bà Chu Thị M, sinh năm 1939; Vợ là Đồng Thị T, sinh năm 1974; Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

4. **Vũ Văn Đ** - sinh năm 1981 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Đình I (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; Vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

5. **Đào Xuân T** - sinh năm 1975 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Đào Xuân B, sinh năm 1954 và con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955; Vợ là Diệp Thị L, sinh năm 1975; Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

6. **Nghiêm Phú T** (Tên gọi khác: Nghiêm Xuân T) - sinh năm 1965 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nghiêm Phú H, sinh năm 1938 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1940 (Đều đã chết); Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Có 2 con (Con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2013/HSST ngày 30/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử phạt 03 tháng tù về tội ‘Đánh bạc’ nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng. Tính đến thời điểm phạm tội lần này thì bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

7. **Lê Văn L** - sinh năm 1988 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1963 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1965; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay

thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

8. **Hoàng Văn T** - sinh năm 1985 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 155, đường Nguyễn Thị L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng BIDV chi nhánh huyện L; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Thế T, sinh năm 1955 (đã chết) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1962; Vợ là Lê Bích N, sinh năm 1991; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

9. **Chu Quang T** - sinh năm 1973 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Chu Văn P, sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1947; Vợ là Đào Thị T, sinh năm 1977; Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Đức V, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trần Thế Q, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

Anh Đào Mạnh Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 02/01/2018, Nguyễn Danh B, Nghiêm Phú T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ đều có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện L; Đào Xuân T trú tại khu L, thị trấn C, huyện L đến ăn cỗ cưới tại nhà anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã N, huyện L. Sau khi ăn cỗ xong đến khoảng 10 giờ cùng ngày Nguyễn Danh B, Nghiêm Phú T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, trú tại thôn M, xã N, huyện L (là anh ruột của anh M) chơi. Trong khi ngồi chơi tại nhà T thì mọi người cùng rủ nhau đánh bạc. Sau đó Nguyễn

Danh B, Nghiêm Phú T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T cùng đi xuống bếp của gia đình Nguyễn Văn T để đánh bạc. Lúc này trong bếp đã có chiếu chải sẵn và trên bàn có một bộ bài tú lơ khơ. Hình thức đánh bạc là đánh liêng được thua bằng tiền, các đối tượng đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ quân A (át) đến quân K. Mỗi ván bạc chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó mọi người kiểm tra bài của mình. Nếu bài của người nào được ba quân theo hàng ngang được gọi là ba đầu sấp là bài lớn nhất. Ba đầu sấp lớn nhất là ba quân A (át), tiếp đến là ba quân K và những quân tiếp theo. Nếu bài của người nào được ba quân theo hàng dọc liền nhau gọi là được liêng là bài lớn thứ hai (liêng lớn nhất là Q, K, A) được tính theo chất (rô, cơ, bích, nhép) do những người chơi quy định. Nếu bài người nào được ba quân bài đều là hình người nhưng không liền nhau theo hàng dọc hoặc hàng ngang được gọi là tranh hình ảnh là bài lớn thứ ba. Nếu không có bài người nào được ba đầu sấp; liêng hoặc tranh hình ảnh thì sẽ được tính theo điểm (quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm; quân A(át) là 1 điểm; các quân bài còn lại lấy số điểm theo số ghi trên quân bài) cũng được quy định theo chất (rô, cơ, bích, nhép) do người chơi tự quy định. Mỗi ván đánh mỗi người đặt vào giữa 20.000 đồng gọi là vào gà, khi lên bài cộng điểm xong các đối tượng bắt đầu đặt cược (hay còn gọi là tố), mức đặt cược thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Người đặt cược đầu tiên là người chia bài, sau đó lần lượt những người bên tay phải người chia bài đặt cược. Sau khi người chia bài đặt cược, người bên tay phải người chia bài có thể theo bằng mức người chia bài đã đặt cược hoặc đặt cược cao hơn mức người đặt cược trước đó hoặc có thể bỏ không theo. Nếu người nào theo cược thì thông báo theo bài, nếu không theo thì coi như thua ván đó. Khi tất cả mọi người đã đặt cược xong thì bắt đầu tính điểm giữa những người theo bài, nếu bài của ai lớn nhất thì sẽ được lấy tiền ở giữ (tiền gà) và tiền những người đã đặt cược thêm. Người thắng bạc ván đó sẽ là người cầm bài để chia đánh ván tiếp theo. Trong mỗi ván bạc nếu người nào muốn đánh ké cửa bài của người khác thì đặt tiền xuống cửa của một trong những người chơi và dùng điểm bài của người đó đánh bạc với người khác. Sau khi tính điểm nếu điểm của người đó cao hơn thì thắng, nếu điểm bài của người đó thấp hơn thì thua số tiền đã đặt cược đánh ván đó. Mọi người đánh được khoảng 20 phút thì có Vũ Trí T, sinh năm 1973; Lê Văn L, sinh năm 1988 đều trú tại thôn M, xã N, huyện L; Chu Quang T, sinh năm 1973, trú tại khu M, thị trấn C, huyện L; Hoàng Văn T, sinh năm 1985, trú tại số 155 đường Nguyễn Thị L, phường N, thành phố B đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng sát phạt nhau đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày đã bị tổ công tác của Công an huyện L phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 4.160.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đôi đã cũ; tạm giữ 09 điện thoại di động các loại và các đối tượng tự giao nộp số tiền 24.230.000 đồng, trong có 2.000.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình giải quyết vụ án các đối tượng khai số tiền đem theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Nguyễn Danh B khai trước khi tham gia đánh bạc, B có hơn 11.000.000 đồng, B bỏ ra 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc B thua hết số tiền bỏ ra, khi bị bắt quả tang B giao nộp 10.020.000 đồng là tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 điện thoại di động Mastel màu cam là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vũ Trí T khai khi tham gia đánh bạc có 1.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang T đã thua hết số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và tự giao nộp 01 Iphone 7 Plus màu gold là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trần Văn K khai trước khi tham gia đánh bạc có 5.300.000 đồng, K bỏ ra 1.100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc K thua hết 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang K tự giao nộp số tiền 4.800.000 đồng, trong đó có 4.200.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc và 600.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A3 có ốp màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 307 màu đen là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vũ Văn Đ khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.200.000 đồng, Đ bỏ ra 700.000 đồng để đánh bạc cùng mọi người, quá trình đánh bạc Đ thua 550.000 đồng, khi bị bắt quả tang Đ còn 150.000 đồng để xuống chiếu bạc và tự giao nộp 500.000 đồng là tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đào Xuân T khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.950.000 đồng, T bỏ ra 400.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc T thắng 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang T tự nguyện giao nộp số tiền 2.350.000 đồng, trong đó có 1.550.000 đồng là tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc và 800.000 đồng là tiền đã bỏ ra đánh bạc và thắng bạc, 01 điện thoại di động Oppo A37 màu trắng là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Lê Văn L khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.500.000 đồng, L bỏ ra 150.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh L thắng được 150.000 đồng, khi bị bắt quả tang L tự nguyện giao nộp 900.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc và 300.000 đồng là tiền bỏ ra đánh bạc và thắng bạc. Ngoài ra còn 750.000 đồng L để riêng ở túi quần không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng không rõ đã rơi ở đâu.

Nghiêm Phú T khai trước khi tham gia đánh bạc có 900.000 đồng, T bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc cùng mọi người, quá trình đánh bạc T thắng được 100.000 đồng, khi bị bắt quả tang T tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng, trong đó có 700.000 đồng là tiền không sử dụng đánh bạc và 300.000 đồng là tiền bỏ ra đánh bạc và thắng bạc, 01 điện thoại di động Nokia 310 màu đen là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Chu Quang T khai khi tham gia đánh bạc có 20.000 đồng đánh ké cửa 01 ván, khi bị bắt quả tang T đã thua hết tiền và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Hoàng Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có khoảng hơn 4.700.000 đồng, T bỏ ra 100.000 đồng để đánh ké cửa mọi người, khi bị bắt quả tang T đã thua hết số tiền đã bỏ ra đánh bạc, T tự giao nộp số tiền 4.660.000 đồng là tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc, 01 Iphone 6 Plus màu vàng là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 24/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Nghiêm Phú T, Lê Văn L, Hoàng Văn T, Chu Quang T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đã một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai có trong hồ sơ của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa đã luận tội các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Nghiêm Phú T, Lê Văn L, Hoàng Văn T, Chu Quang T phạm tội "Đánh bạc".

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ mỗi bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L, Đào Xuân T mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Xử phạt bị cáo Chu Quang T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25 triệu đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nghiêm Phú T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ.

*Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước (Trừ bị cáo Hoàng Văn T).

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đôi đã cũ.

- Đối với số tiền 28.390.000 đồng được thu theo biên lai số 1874 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.160.000 đồng, đây là số tiền thu giữ trên chiếu bạc và 2.000.000 đồng là tiền các đối tượng tự giao nộp dùng vào mục đích đánh bạc.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Danh B 10.020.000 đồng; Trần Văn K 4.200.000 đồng; Vũ Văn Đ 500.000 đồng; Đào Xuân T 1.550.000 đồng; Lê Văn L 600.000 đồng; Nghiêm Phú T 700.000 đồng; Hoàng Văn T 4.660.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Trí T số tiền 3.200.000 đồng thu theo biên lai số AA/2015/0001918 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Chu Quang T số tiền 3.200.000 đồng thu theo biên lai số AA/2015/0001919 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Tất cả các bị cáo đều không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Lê Văn L, Nghiêm Phú T đều xin được hưởng án treo. Các bị cáo Trần Văn K, Chu Quang T, Hoàng Văn T đề nghị được hưởng hình phạt chính là phạt tiền.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Nghiêm Phú T, Lê Văn L, Hoàng Văn T, Chu Quang T đều khai nhận: Buổi trưa ngày 02/01/2018 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền tại nhà bếp của gia đình anh Nguyễn Văn T ở thôn M, xã N, Huyện L. Các bị cáo sát phạt nhau đến 11 giờ 30 cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tiền, tang vật sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.160.000 đồng (Trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 4.160.000 đồng và tiền các đối tượng tự giao nộp, sử dụng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Nghiêm Phú T, Lê Văn L, Hoàng Văn T, Chu Quang T đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 24/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật, cần được chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và nhằm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Lê Văn L, Hoàng Văn T, Chu Quang T đều là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho các bị cáo trên, xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T là người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Trong thời gian tại ngoại tại địa phương để phục vụ điều tra, ngày 05/02/2018 Hoàng Văn T đã có công phát hiện và báo tin cho Công an huyện L về việc có một số đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc tại thôn Đ, xã T, huyện L. Ngay sau đó Công an huyện L đã tiến hành bắt giữ các đối tượng, hiện nay vụ án đang trong quá trình điều tra. Ngày 19/4/2018 Công an huyện L có Công văn số 373/CSĐT xác nhận nội dung trên và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Văn T. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và cần được áp dụng cho bị cáo Hoàng Văn T khi lượng hình.

Bị cáo Trần Văn K là người có thành tích xuất sắc trong công tác, được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tặng Bằng khen năm 2014, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần xem xét, áp dụng cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Danh B, Nghiêm Phú T, Trần Văn K, Chu Quang T đều có bố đẻ là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Vũ Trí T trình bày có chú ruột là Vũ Trí L là liệt sỹ (hiện con trai ông L đang thờ cúng liệt sỹ), bị cáo Chu Quang T xuất trình Giấy khen của Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Giang tặng, bị cáo Nghiêm Phú T có em ruột là Nghiêm Phú N là người có công với cách mạng. Xét thấy những tình tiết này không thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và áp dụng để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo trên.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, chuẩn bị trước. Giữa các bị cáo không có sự câu kết, phân công, phân nhiệm cụ thể. Không có ai là người cầm đầu, rủ rê, lôi kéo cũng như là người chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do vậy chỉ có thể sắp xếp vai trò của các bị cáo dựa trên số lượng tiền bỏ ra đánh bạc của từng người. Bị cáo Nguyễn Danh B là người có lượng tiền dùng vào việc đánh bạc lớn nhất, sau đó đến các bị cáo Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ. Các bị cáo Đào Xuân T, Nghiêm Phú T, Lê Văn L cùng xếp thứ hai, xếp vị trí cuối cùng là các bị cáo Hoàng Văn T và Chu Quang T là những người có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất.

Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, xuất phát từ việc các bị cáo cùng đi ăn cỗ cưới, sau khi đã sử dụng rượu bia thì cùng rủ nhau đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo là do nhất thời bộc phát chứ không có người chủ mưu, cầm đầu, tổ chức, không có tính chất chuyên nghiệp. Mặt khác các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Lê

Văn L, Chu Quang T, Hoàng Văn T đều là người có nhân thân tốt, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, công tác, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đều được hưởng từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Lê Văn L có đủ các điều kiện để được hưởng án treo và chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo này trở thành những công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hai bị cáo Hoàng Văn T và Chu Quang T xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với hai bị cáo này cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, qua đó thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo Nghiêm Phú T: Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2013/HSST ngày 30/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị can đã được xóa án tích. Mặc dù đã từng bị Tòa án xử phạt tù về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đây là bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (Đánh bạc), qua đó thể hiện bị cáo là người ham chơi, khó giáo dục cải tạo nên cần phải có một hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật. Xét đề nghị xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy đối chiếu với các quy định của pháp luật thì bị cáo không đủ điều kiện được xem xét cho hưởng án treo, do vậy không chấp nhận đề nghị này của bị cáo.

Đối với việc bị cáo Trần Văn K đề nghị được hưởng hình phạt chính là phạt tiền: Xét thấy trong vụ án này bị cáo K xếp trong nhóm các đối tượng có số tiền tham gia đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác. Do vậy không chấp nhận đề nghị trên của bị cáo về việc xin được hưởng hình phạt chính là phạt tiền. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi nên xét thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật (Trừ các bị cáo bị xử phạt hình phạt chính là phạt tiền).

Đối với anh Nguyễn Văn T là chủ nhà, không được tham gia đánh bạc cùng mọi người, khi các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình anh T đang làm giúp cho đám cưới và không ở nhà, không biết việc các đối tượng đánh bạc, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với anh Nguyễn Văn T. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như vậy là đúng quy định của pháp luật và không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

Đối với anh Trần Thế Q và anh Trần Đức V: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Trí T khai anh Q và anh V là những người có tham gia đánh bạc cùng với bị cáo ngày 02/01/2018 tại nhà anh Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo T thì không còn lời khai của ai khác, chứng cứ nào khác để chứng minh việc anh Trần Thế Q và anh Trần Đức V có tham gia đánh bạc cùng với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay cả 8 bị cáo còn lại đều khẳng định chỉ có 9 người tham gia đánh bạc với nhau vào ngày 02/01/2018 chính là 9 người đang bị đưa ra xét xử, ngoài ra không còn ai khác, không còn nhóm đánh bạc nào khác. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Vũ Trí T đối chất với Trần Thế Q, Trần Đức V nhưng anh Q và anh V không thừa nhận. Do vậy xét thấy việc Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm liên quan đối với anh Trần Thế Q, Trần Đức V là đúng quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

[6] Về giải quyết vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại trả cho Nguyễn Danh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu cam; Vũ Trí T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu gold; Trần Văn K 02 điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 307 màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, ốp lưng màu đen; Vũ Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; Đào Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng; Nghiêm Phú T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 310 màu đen; Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng; Chu Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu gold. Xét thấy việc xử lý vật chứng trên của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với việc bị cáo Vũ Trí T và Chu Quang T mỗi bị cáo đã nộp số tiền 3.200.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để đảm bảo thi hành án. Xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo Vũ Trí T, Chu Quang T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án:

- 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đôi đã cũ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền 28.390.000 đồng được thu theo biên lai số 1874 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L thì xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.160.000 đồng (Trong đó có 4.160.000 đồng là số tiền thu giữ trên chiếu bạc và 2.000.000 đồng là tiền các đối tượng tự giao nộp và khai sử dụng vào mục đích đánh bạc).

+ Đối với số tiền còn lại là 22.230.000 đồng là tiền các bị cáo tự giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị bắt, nhưng các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, cụ thể: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Danh B 10.020.000 đồng; Trần Văn K 4.200.000 đồng; Vũ Văn Đ 500.000 đồng; Đào Xuân T 1.550.000 đồng; Lê Văn L 600.000 đồng; Nghiêm Phú T 700.000 đồng; Hoàng Văn T 4.660.000 đồng, nhưng tạm giữ các khoản tiền này để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu theo biên lai số AA/2015/0001918 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là tiền do bị cáo Vũ Trí T tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo Vũ Trí T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu theo biên lai số AA/2015/0001919 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là tiền do bị cáo Chu Quang T tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo Chu Quang T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Danh B.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Trí T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn K.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Xuân T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nghiêm Phú T (tên gọi khác Nghiêm Xuân T).

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Chu Quang T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Nghiêm Phú T (tên gọi khác Nghiêm Xuân T), Lê Văn L, Hoàng Văn T, Chu Quang T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về mức hình phạt:

- Xử phạt Nguyễn Danh B 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Giao bị cáo Nguyễn Danh B cho UBND xã N, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Vũ Trí T 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng. Giao bị cáo Vũ Trí T cho UBND xã N, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Trần Văn K 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng. Giao bị cáo Trần Văn K cho UBND xã N, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Vũ Văn Đ 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng. Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND xã N, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Đào Xuân T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Giao bị cáo Đào Xuân T cho UBND thị trấn C, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Nghiêm Phú T (tên gọi khác Nghiêm Xuân T) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Lê Văn L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng. Giao bị cáo Lê Văn L cho UBND xã N, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Hoàng Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt Chu Quang T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Lê Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đôi đã cũ.

- Đối với số tiền 28.390.000 đồng được thu theo biên lai số 1874 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L thì xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.160.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Danh B 10.020.000 đồng; Trần Văn K 4.200.000 đồng; Vũ Văn Đ 500.000 đồng; Đào Xuân T 1.550.000 đồng; Lê Văn L 600.000 đồng; Nghiêm Phú T 700.000 đồng; Hoàng Văn T 4.660.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Vũ Trí T số tiền 3.200.000 đồng thu theo biên lai số AA/2015/0001918 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Chu Quang T số tiền 3.200.000 đồng thu theo biên lai số AA/2015/0001919 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Danh B, Vũ Trí T, Trần Văn K, Vũ Văn Đ, Đào Xuân T, Nghiêm Phú T, Lê Văn L, Hoàng Văn T, Chu Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND xã N, huyện L;
- UBND thị trấn C, huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn